

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 58/2023/DS-GĐT

Ngày 21-12-2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự về hứa thưởng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Du - Thẩm phán, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiên Hùng;

Ông Nguyễn Văn Dũng

Bà Đào Thị Minh Thủy;

Ông Trần Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng dân sự về hứa thưởng” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1952; cư trú tại: Số nhà 17 Mai Xuân T, Phường 11, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ hiện nay: 48 Anderson ave MR - Australia.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1962; cư trú tại: Số 4/70Q Lê Đức T, Phường 15, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản uỷ quyền ngày 29/6/2019).

- *Bị đơn:* Cụ Nguyễn Thị N, chết ngày 27/02/2017.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn:

1. Bà Từ Minh T1, sinh năm 1963;

2. Ông Từ Văn N1, sinh năm 1965;
3. Ông Từ Văn C, sinh năm 1967;
4. Ông Từ Xuân T2, sinh năm 1971;
5. Ông Từ Xuân V, sinh năm 1972;
6. Bà Từ Thị Bạch Y, sinh năm 1974;
7. Ông Từ Ngọc L, sinh năm 1976;
8. Bà Từ Thị Minh C1, sinh năm 1985;

Cùng cư trú tại: Số 156/30 Nguyễn L, Phường 3, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của ông C, ông T, ông V, bà Y, ông L:* Ông Trần Thanh S, sinh năm 1992; cư trú tại: Số 162 Pasteur, phường Bến N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản uỷ quyền ngày 28/12/2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Công D, sinh năm 1963;
2. Ông Huỳnh Công M, sinh năm 1987;
3. Ông Huỳnh Minh M1, sinh năm 1991;
4. Bà Lê Thị K, sinh năm 1968;
5. Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1995;
6. Bà Lưu Thị T3, sinh năm 1963;
7. Bà Từ Thụy Thảo P1, sinh năm 1983;
8. Ông Từ Khắc P2, sinh năm 1991;
9. Bà Bùi Thị Bích H, sinh năm 1973;
10. Bà Từ Thanh T4, sinh năm 2000;
11. Bà Nguyễn Thị Phương T5, sinh năm 1982;
12. Bà Tăng Thị Bạch X, sinh năm 1968;
13. Ông Trần Tiến Đ, sinh năm 1985;
14. Ông Bùi Văn N2, sinh năm 1994;

Cùng cư trú tại: Số 156/30 Nguyễn L, Phường 3, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Phát triển đô Thị Phi L (trước đây là Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Phát triển Đô T)

Địa chỉ: Số 01 Đường 28, ấp Thuật T, xã Lợi T, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Nguyễn Tô L1 - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh T6, sinh năm 1983; cư trú tại: D14/391A Trịnh Quang N, xã Phong P, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 01/11/2016 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim O (do ông Nguyễn Đình T là người đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Nhà đất tại số Số 156/30 Nguyễn L, Phường 3, quận Bình T của gia đình cụ Nguyễn Thị N, trước đây quy hoạch thuộc dự án Khu dân cư Miếu N. Năm 2003, bà Từ Minh T1 là con gái cụ Nguyễn Thị N nhờ nguyên đơn giúp khiếu nại lấy lại nhà đất trên. Gia đình cụ Nguyễn Thị N tự lập Giấy cam kết ngày 03/5/2008 có nội dung: *Sau khi vụ việc được giải quyết xong và tôi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền xác định chủ quyền toàn bộ nhà và đất nói trên, tôi tự nguyện cho bà O một phần miếng đất tương ứng 10m x 12,4m, vị trí hướng về đường Phan Đăng L, giáp căn nhà U24 Phan Xích L, Phường 3, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh và Tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu phần đất đã thỏa thuận (124m²) cho bà O và cam đoan không tranh chấp sau này. Nếu các con tôi có tranh chấp, tôi có trách nhiệm giải quyết để thực hiện đầy đủ các điều khoản đã cam kết trong giấy này.*

Nguyên đơn đã khiếu nại đến nhiều cơ quan trung ương đến địa phương. Ngày 23/11/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 6157/QĐ-UBND có nội dung điều chỉnh một số quyết định và giảm diện tích thu hồi đất. Như vậy, khu vực nhà đất của cụ N được chấp nhận xóa quy hoạch và được hướng dẫn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Bình T đã có Thông báo số 213/TB-UBND ngày 02/12/2015 để thực hiện Quyết định số 6157/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đến các tổ dân phố, trong đó có tổ 74 là tổ mà gia đình cụ N được làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo thông báo này, các tổ dân phố trong đó có tổ 74 là tổ của gia đình cụ N “*có nhu cầu xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất liên hệ phường (bộ phận địa chính) để được hướng dẫn lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận*”. Ngày 14/6/2016, Ủy ban nhân dân quận Bình T có Công văn số 1326/UBND-VP, với nội dung: *Trường hợp cụ Nguyễn Thị N và các hộ dân có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đề nghị cụ và các hộ dân liên hệ và nộp hồ sơ tại chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai quận Bình T để được xem xét giải quyết theo quy định.*

Như vậy, nguyên đơn đã thực hiện công việc như yêu cầu nhưng gia đình cụ N không thực hiện lời hứa như cam kết, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc cụ N bàn giao cho nguyên đơn 124m² nhà đất mặt tiền căn nhà số 156/30 Nguyễn L, Phường 3, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là bà Từ Thị Minh C1 ông Từ Văn C, ông Từ Xuân T2, ông Từ Xuân V, bà Từ Thị Bạch Y, ông Từ Ngọc L (do ông Trần Thanh S là người đại diện theo uỷ quyền) trình bày:

Nguồn gốc căn nhà và đất tọa lạc tại số 156/30 Nguyễn L, Phường 3, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh do cha mẹ là cụ Từ Văn C2 (chết năm 2000) và cụ Nguyễn Thị N (chết ngày 27/02/2017) nhận chuyển nhượng vào năm 1963. Năm 2002, Ủy ban nhân dân quận Bình T cho rằng nhà đất của gia đình bị đơn nằm trong phạm vi quy hoạch thu hồi và bồi thường để xây dựng khu dân cư Miếu N. Gia đình nhờ bà Nguyễn Thị Kim O khiếu nại xin lại đất. Ngày 03/5/2008, gia đình bị đơn có lấy “Giấy cam kết” với nội dung như trình bày của nguyên đơn. Quá trình bà O giúp đỡ, bà O đã mượn của gia đình bị đơn 200.000.000 đồng.

Nhà đất trên là tài sản chung của cụ Từ Văn C2 (chết năm 2000) và cụ Nguyễn Thị N (chết ngày 27/02/2017). Khi cụ C2 chết, di sản thừa kế chưa chia, cụ N lập Giấy cam kết ngày 03/5/2008 uỷ quyền cho bà O mà không có chữ ký của tất cả những người đồng thừa kế là trái pháp luật và bị vô hiệu.

Việc bị đơn uỷ quyền cho nguyên đơn theo nội dung Giấy cam kết ngày 03/5/2008 nhưng việc uỷ quyền đã bị chấm dứt do người uỷ quyền là cụ Nguyễn Thị N đã chết vào ngày 27/02/2017. Sau khi cụ N chết những người đồng thừa kế không ký uỷ quyền cho nguyên đơn.

Hiện nay, không có Công văn nào xác định nhà đất của bị đơn không nằm trong ranh quy hoạch. Ngày 03/4/2015, Ủy ban nhân dân quận Bình T đã ban hành Quyết định số 536/UBND-QLĐT tiếp tục xác định nhà đất của bị đơn nằm trong ranh quy hoạch. Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Phát triển Đô T tiếp tục tranh chấp và ban hành văn bản số 146/VB-CTY ngày 25/5/2017 cho rằng diện tích đất nằm trong phạm vi quy hoạch thu hồi và bồi thường để xây dựng khu dân cư Miếu N.

Nay bà O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc cụ Nguyễn Thị N phải thực hiện theo Giấy cam kết ngày 03/5/2008 giao cho bà 124m² nhà đất tại số 156/30 Nguyễn L, Phường 3, quận Bình T. Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn không đồng ý.

Ngày 12/7/2017, các đương sự là ông Từ Văn C, ông Từ Xuân T2, ông Từ Xuân V, bà Từ Thị Bạch Y, ông Từ Ngọc L, bà Từ Thị Minh C1 có đơn phản tố yêu cầu: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tuyên bố chấm

dứt, hủy bỏ nội dung Giấy cam kết ngày 03/5/2008 và Giấy ủy quyền ngày 11/6/2012; buộc bà O phải trả lại cho gia đình bị đơn là 250.000.000 đồng (Bản tự khai ngày 07/7/2017, xác định lại yêu cầu nguyên đơn trả lại số tiền là 200.000.000 đồng”.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn bà Từ Minh T1 trình bày:

Bà là con của cụ Nguyễn Thị N. Năm 2003, gia đình bà bị chính quyền cưỡng chế nhà đất để thực hiện dự án khu dân cư Miếu N. Gia đình bà nhờ bà O khiếu nại đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bà và bà O đã khiếu nại đến các cơ quan từ địa phương đến trung ương. Ngày 23/11/2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 6157/QĐ-UBND có nội dung điều chỉnh 1 số quyết định và giảm diện tích thu hồi đất. Sau đó, bà O yêu cầu gia đình bà thực hiện cam kết ngày 03/5/2008 nhưng cụ N và các em của bà không đồng ý vì: Theo Bản cam kết thì bà O phải tự bỏ kinh phí giải quyết toàn bộ việc khiếu nại nhưng bà O đã không làm một mình mà bà và bà O cùng làm, bà O còn vay của gia đình bà 250.000.000 đồng; mặc dù đã có Quyết định số 6157/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng gia đình bà vẫn không thể nộp hồ sơ để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì chủ đầu tư đã nộp đơn khởi kiện gia đình bà ra Tòa án nhân dân quận Bình T.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là ông Từ Văn N1 trình bày:

Năm 2003, gia đình ông có đến nhà bà O nhờ giúp việc khiếu nại về nhà đất. Sau đó, hai bên có làm cam kết, chi tiết ông không nắm rõ. Ông chỉ biết gia đình và ông không có tiền nên mọi chi phí do bà O tự bỏ ra, khi xong mọi việc gia đình sẽ thưởng cho bà O. Ông đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà O và việc trả thưởng theo đúng việc nguyên đơn đã làm cho gia đình ông. Tuy nhiên, ông đề xuất để bà O xem xét hỗ trợ phần công sức của bà Từ Minh T1 trong quá trình giải quyết giấy tờ nhà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 697/2020/DS-ST ngày 03/6/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn cụ Nguyễn Thị N, gồm có: Bà Từ Minh T1, ông Từ Văn N1, ông Từ Văn C, ông Từ Xuân T2, ông Từ Xuân V, bà Từ Thị Bạch Y, ông Từ Ngọc L, bà Từ Thị Minh C1 phải thực hiện trả thưởng cho bà Nguyễn Thị Kim O là quyền sử dụng đất ở diện tích 10 mét x 12,4 mét và nhà ở trên phần đất này. Cụ thể: Căn cứ Bản vẽ hiện trạng do Phòng quản lý Đô thị Ủy ban nhân dân quận Bình T đính kèm văn bản số 990/QLĐT ngày 21/5/2018, diện tích nhà đất tọa lạc bên trái, hướng từ đường Phan Xích L nhìn vào, thuộc nhà số 156/30 Nguyễn L, Phường 3, quận Bình T,

thuộc thửa 91, tờ số 28 (BĐDC), Phường 3, quận Bình T, hai cạnh chiều rộng (một cạnh giáp đường Phan Xích L) là 10 mét, hai cạnh chiều dài là 12,4 mét. Trường hợp cạnh dài không đủ 12,4 mét thì đo hết chiều dài đất thực tế.

Buộc những người đang cư trú tại nhà đất nêu trên, gồm: Ông Huỳnh Công D, ông Huỳnh Công M1, ông Huỳnh Minh M2, bà Lê Thị K, ông Lê Hoàng P, bà Lưu Thị T3, bà Từ Thụy Thảo P1, ông Từ Khắc P2, bà Bùi Thị Bích H, bà Từ Thanh T4, bà Nguyễn Thị Phương T5, bà Tăng Thị Bạch X, ông Trần Tiến Đ, ông Bùi Văn N2, và cả những người đang cư trú tại nhà đất nêu trên (nếu có) tại thời điểm thi hành án, phải rời khỏi nhà đất này để thi hành án.

Bà Nguyễn Thị Kim O được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đối với diện tích nhà đất trên theo quy định pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của các đương sự là ông Từ Văn C, ông Từ Xuân T2, ông Từ Xuân V, bà Từ Thị Bạch Y, ông Từ Ngọc L, bà Từ Thị Minh C1 về việc chấm dứt, hủy bỏ nội dung Giấy cam kết ngày 03/5/2008, Giấy ủy quyền ngày 11/6/2012 và đòi nguyên đơn Nguyễn Thị Kim O trả số tiền 200.000.000 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và nghĩa vụ chậm thi hành án của các đương sự theo luật định.

Ngày 16/6/2020 và ngày 02/7/2020, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là ông Từ Văn C, ông Từ Xuân T2, ông Từ Xuân V, bà Từ Thị Bạch Y, ông Từ Ngọc L, bà Từ Thị Minh C1, bà Từ Minh T1, ông Từ Văn N1 có đơn kháng cáo đối với Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 159/2022/DS-PT ngày 22/3/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của các ông bà: Ông Từ Văn C, ông Từ Xuân T2, ông Từ Xuân V, bà Từ Thị Bạch Y, ông Từ Ngọc L, bà Từ Thị Minh C1, bà Từ Minh T1, ông Từ Văn N1 và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Ngày 20/12/2022, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn là ông Từ Văn C, ông Từ Xuân T2, ông Từ Xuân V, bà Từ Thị Y, ông Từ Ngọc L, bà Từ Thị Minh C có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 53/2023/KN-DS ngày 16/10/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 159/2022/DS-PT ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự

sơ thẩm số 697/2020/DS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nhà đất tọa lạc tại số 156/30 Nguyễn L, Phường 3, quận Bình T do vợ chồng cụ Từ Văn C2 (chết năm 2000) và cụ Nguyễn Thị N (chết năm 2017) tạo lập. Năm 2003, do xác định diện tích đất này thuộc quy hoạch dự án Khu dân cư Miếu N nên Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định cưỡng chế thu hồi để thực hiện dự án. Thông qua con gái là bà Từ Minh T1, cụ Nguyễn Thị N đã nhờ bà Nguyễn Thị Kim O đứng ra để khiếu nại đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, xin lại chủ quyền đối với căn nhà nêu trên. Ngày 03/5/2008, cụ N và bà O có lập Giấy cam kết với nội dung: Cụ N ủy quyền cho bà O xin lại chủ quyền căn nhà 156/30 Nguyễn L, Phường 3, quận Bình T; sau khi vụ việc được giải quyết xong và cụ N nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền xác định chủ quyền toàn bộ nhà và đất nêu trên thì sẽ tự nguyện cho bà O một phần đất tương ứng 10m x 12,4m (124m²), vị trí hướng về đường Phan Xích L, giáp căn nhà U24 Phan Xích L, Phường 3, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Căn cứ vào Giấy cam kết nêu trên, cần phải xác định: Công việc ủy quyền chỉ hoàn thành khi cơ quan Nhà nước xác định quyền sở hữu, sử dụng căn nhà và đất. Việc ủy quyền giữa cụ N và bà O chưa hoàn thành, hiện vẫn còn việc khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Phát triển đô thị Phi L, cụ N và gia đình chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu theo quy định.

[3]. Mặt khác, Giấy cam kết lập ngày 03/5/2008, Giấy ủy quyền của cụ N cho bà O lập ngày 11/6/2012, đến ngày 27/02/2017 cụ N chết. Như vậy, theo quy định thì việc ủy quyền đã chấm dứt, lúc này công việc ủy quyền chưa hoàn thành. Việc Bản án sơ thẩm, Bản án phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đủ căn cứ. Do đó, cần hủy Bản án phúc thẩm, Bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại. Khi xét xử lại, cần làm rõ bị đơn có làm các thủ tục để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Công văn số 1326/UBND-VP ngày 14/6/2016 của Ủy ban nhân dân quận Bình T không; trường hợp không muốn thực hiện việc hứa thưởng thì phía bị đơn có gây bất lợi thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không; cũng cần làm rõ về các chứng cứ nguyên đơn đưa ra để chứng minh công sức đòi tài sản trong quá trình thực hiện ủy quyền như thế nào, từ đó buộc những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Nguyễn Thị N trả lại một phần công sức nếu có cơ sở.

[4]. Ngoài ra, khi xét xử lại phải xác minh làm rõ việc khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Phát triển đô thị Phi L và cần đối chất làm rõ về số tiền 200.000.000 đồng, xác định nguồn gốc số tiền này là của gia đình cụ N đưa cho bà O làm việc gì, hay là tiền bà T1 cho bà O vay như giấy tờ thể hiện; từ đó, đánh giá toàn diện và đúng bản chất sự việc để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 337, khoản 3 Điều 343, Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 53/2023/KN-DS ngày 16/10/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

2. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 159/2022/DS-PT ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án dân sự sơ thẩm số 697/2020/DS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về hứa thưởng*” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim O với bị đơn là cụ Nguyễn Thị N và 15 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC;
- VKSNDTC (Vụ 9);
- TAND cấp cao tại Thành phố C;
- TAND Thành phố C (Kèm hồ sơ vụ án);
- Cục THADS Thành phố C;
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- Trung tâm tư liệu - Thư viện TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ II (2b), TP chủ tọa, VP TANDTC, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Du